

Một số vấn đề mới TRONG LUẬT KH&CN NĂM 2013

ThS BÙI VĂN SỸ

Phó Vụ trưởng Vụ pháp chế, Bộ KH&CN

Luật Khoa học và Công nghệ (sửa đổi) vừa được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 18.6.2013. Nhiều vấn đề mới thể hiện quan điểm đổi mới cơ chế quản lý và hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN), quán triệt tinh thần Nghị quyết số 20-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế đã được thể hiện trong Luật KH&CN lần này. Bài viết này giới thiệu khái quát một số vấn đề mới đã được đề cập trong Luật.

Tổ chức KH&CN

Thành lập tổ chức KH&CN: nhằm quản lý hiệu quả hơn hoạt động của các tổ chức KH&CN, đặc biệt là các tổ chức KH&CN công lập, Luật quy định các tổ chức KH&CN được phân loại theo cấp quản lý, theo chức năng và theo hình thức sở hữu. Tùy theo cấp quản lý khác nhau mà thẩm quyền thành lập các tổ chức KH&CN cũng khác nhau và người thành lập tổ chức KH&CN có thẩm quyền quyết định việc sáp nhập, chia, tách, giải thể tổ chức KH&CN. Đối với việc thành lập tổ chức KH&CN công lập, kể cả các cơ sở giáo dục đại học công lập, ngoài việc tuân thủ các quy định hiện hành về thành lập tổ chức KH&CN nói chung, phải tuân theo quy hoạch mạng lưới tổ chức KH&CN được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và phải có ý kiến thẩm định của cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN theo phân cấp của Chính phủ.

Đối với việc thành lập tổ chức KH&CN có vốn nước ngoài, ngoài việc tuân thủ các quy định hiện hành về thành lập tổ chức KH&CN nói chung thì phải đáp ứng các yêu cầu: có mục đích, nội dung, lĩnh vực hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, yêu cầu phát triển KH&CN và phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của Việt Nam; được Bộ trưởng Bộ KH&CN cho phép thành lập và được UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho phép đặt trụ sở làm việc tại địa phương.

Đánh giá, xếp hạng các tổ chức KH&CN: việc đánh giá, xếp hạng các tổ chức KH&CN, đặc biệt là các tổ chức KH&CN công lập với nhiều mục đích: phục vụ hoạt động hoạch định chính sách phát triển KH&CN quốc gia; quy hoạch mạng lưới tổ chức KH&CN; là cơ sở xem xét tuyển chọn, xét chọn tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN và thực hiện chính sách ưu tiên đầu tư từ ngân sách nhà nước (NSNN), cho vay, tài

trợ, bảo lãnh vốn vay từ các quỹ trong lĩnh vực KH&CN và nhiều mục đích khác. Chính vì vậy, Luật đã đưa ra các quy định về đánh giá, xếp hạng các tổ chức KH&CN đối với từng loại hình tổ chức KH&CN.

Phát triển nguồn nhân lực KH&CN

Thể hiện quyết tâm mạnh mẽ của Đảng và Nhà nước trong việc ưu đãi, trọng dụng người tài, Luật đã đưa ra những quy định nhằm: phát triển và thu hút nhân lực KH&CN, trọng dụng và sử dụng nhà khoa học; vinh danh và tạo điều kiện, môi trường cho các nhà khoa học làm việc, cống hiến, đặc biệt là đối với nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học chủ trì các nhiệm vụ KH&CN quan trọng của quốc gia và nhà khoa học trẻ tài năng.

Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN: Luật đã đưa ra những quy định cụ thể trong việc đào tạo

nhân lực, bồi dưỡng nhân tài về KH&CN. Luật nêu rõ trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ KH&CN, các bộ, ngành, địa phương trong việc đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài KH&CN theo quy hoạch, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực KH&CN. Đồng thời, Luật cũng quy định cụ thể về huy động nguồn kinh phí đối với từng loại hình đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN. Bên cạnh đó, để đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ KH&CN theo chuyên môn sâu, đặc biệt là các nhà khoa học làm việc tại các tổ chức KH&CN có chức năng nghiên cứu cơ bản, Luật quy định trách nhiệm của tổ chức KH&CN là bảo đảm kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học cơ bản thường xuyên theo chức năng của mình; cá nhân hoạt động KH&CN được tạo điều kiện để tham gia và thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo chức năng của tổ chức KH&CN mà mình là thành viên.

Sử dụng, thu hút và trọng dụng nhân lực KH&CN: đối với những người được bổ nhiệm vào các chức danh khoa học, chức danh công nghệ được hưởng các ưu đãi: ưu tiên xếp vào vị trí việc làm phù hợp với chuyên môn và năng lực trong tổ chức KH&CN công lập; ưu đãi về lương, phụ cấp theo quy định của Chính phủ; được hưởng chính sách ưu đãi về thuế; trang bị các phương tiện và tạo điều kiện làm việc thuận lợi bằng hoặc cao hơn mức quy định cho cán bộ, công chức nhà nước và phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ KH&CN được giao; miễn trách nhiệm dân sự đối với các thiệt hại do rủi ro trong quá trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (NCKH&PTCN) gây ra.



Đối với nhà khoa học đầu ngành, ngoài những ưu đãi của người được bổ nhiệm vào các chức danh khoa học, chức danh công nghệ, còn được: ưu tiên giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN quan trọng; thành lập nhóm nghiên cứu xuất sắc trong lĩnh vực chuyên môn của mình và được cấp hoặc hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của nhóm này; được trực tiếp đề xuất, tham gia xây dựng, đánh giá và phản biện chủ trương, chính sách của ngành, lĩnh vực, quốc gia về phát triển KH&CN; được ưu tiên giao phản biện độc lập đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp bộ và cấp tỉnh; được hưởng mức phụ cấp ưu đãi đặc biệt theo quy định của Chính phủ; được hỗ trợ kinh phí tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực chuyên môn.

Đối với nhà khoa học được giao chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia đặc biệt quan trọng, ngoài những ưu đãi của người được bổ nhiệm vào các chức danh khoa học, chức danh công nghệ, còn được: hưởng mức lương và phụ cấp ưu đãi đặc biệt theo

thỏa thuận với cơ quan nhà nước giao nhiệm vụ; được bố trí nhà ở công vụ, phương tiện đi lại trong thời gian thực hiện nhiệm vụ được giao; đề xuất việc điều động nhân lực KH&CN, kinh phí thực hiện nhiệm vụ và các nguồn lực vật chất, tài chính bảo đảm thực hiện nhiệm vụ; thuê, thỏa thuận chi phí thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài; tự quyết định việc mua sắm chế, thiết kế, tài liệu kỹ thuật, bí quyết công nghệ phục vụ cho nhiệm vụ trong phạm vi dự toán kinh phí được giao; tự quyết định và được hỗ trợ kinh phí tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực chuyên môn; toàn quyền quyết định việc tổ chức nhiệm vụ được giao.

Đối với nhà khoa học trẻ tài năng, ngoài những ưu đãi của người được bổ nhiệm vào các chức danh khoa học, còn được: ưu tiên xét cấp học bổng để nâng cao trình độ ở trong nước, ngoài nước; thành lập nhóm nghiên cứu xuất sắc trong lĩnh vực chuyên môn của mình và được cấp hoặc hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của nhóm này; được giao chủ trì thực

hiện các nhiệm vụ KH&CN tiềm năng và ưu tiên chủ trì, tham gia thực hiện các nhiệm vụ KH&CN khác; được hỗ trợ kinh phí tham gia các hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực chuyên môn.

Để thu hút cá nhân hoạt động KH&CN là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài, Luật khuyến khích và đưa ra những ưu đãi cụ thể đối với từng trường hợp. Đối với cá nhân hoạt động KH&CN là người Việt Nam ở nước ngoài, trong thời gian hoạt động tại Việt Nam: được bổ nhiệm, thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo các tổ chức KH&CN; được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN các cấp, xét công nhận chức danh khoa học, chức danh công nghệ; được hưởng lương theo chế độ thuê chuyên gia theo quy định của Chính phủ; được hưởng các ưu đãi về xuất nhập cảnh, cư trú, nhà ở và các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật. Đối với chuyên gia nước ngoài được khuyến khích tham gia hoạt động KH&CN tại Việt Nam và được: thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo các tổ chức KH&CN; chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN; được hưởng các ưu đãi về xuất nhập cảnh, cư trú, nhà ở và các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật; được hưởng mức tiền thuê chuyên gia và các chế độ ưu đãi khác theo hợp đồng.

Bên cạnh đó, Luật quy định đối với nhà khoa học có đóng góp đặc biệt xuất sắc cho sự nghiệp KH&CN được phong, tặng danh hiệu vinh dự nhà nước theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Tài chính và đầu tư cho KH&CN

Thời gian qua, nhiều công trình nghiên cứu và ý kiến cho rằng, vướng mắc về cơ chế tài chính và đầu tư cho KH&CN là vướng mắc lớn nhất hiện nay trong hoạt động KH&CN. Chính vì vậy, Luật đã đưa ra những quy định theo hướng nâng cao hiệu quả phân bổ, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí từ NSNN, huy động mạnh mẽ nguồn vốn xã hội và các nguồn vốn nước ngoài đầu tư cho phát triển KH&CN, làm nổi bật vị trí, vai trò của doanh nghiệp trong hoạt động KH&CN và đổi mới sáng tạo, quy định cụ thể hơn về những ưu đãi thuế và tín dụng cho hoạt động KH&CN.

Đối với kinh phí từ nguồn NSNN: quán triệt tinh thần Nghị quyết số 20-NQ/TW, Luật quy định: Nhà nước bảo đảm chi cho KH&CN từ 2% trở lên trong tổng chi NSNN hàng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển của sự nghiệp KH&CN. Ngân sách cho KH&CN phải được ghi thành một mục chi riêng trong mục lục NSNN hàng năm của các bộ, ngành, địa phương. Việc phân bổ NSNN dành cho KH&CN của năm sau được thực hiện trên cơ sở nhu cầu của thực tiễn và kết quả sử dụng ngân sách đã được phân bổ.

Bên cạnh đó, Luật cũng quy định mục đích sử dụng NSNN cho KH&CN, trong đó đáng chú ý là việc sử dụng NSNN trong việc mua kết quả NCKH&PTCN, hỗ trợ nhập khẩu công nghệ nguồn, công nghệ cao, thiết kế, thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài thuộc các lĩnh vực ưu tiên; áp dụng cơ chế khoán chi cho các hoạt động KH&CN sử dụng NSNN; cơ chế đầu tư đặc biệt để

thực hiện các dự án KH&CN đặc biệt, quy mô lớn phục vụ quốc phòng, an ninh hoặc có tác động mạnh đến năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm quốc gia.

Doanh nghiệp đầu tư cho phát triển KH&CN và phát triển doanh nghiệp KH&CN: để huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển KH&CN, đặc biệt là doanh nghiệp, Luật quy định: doanh nghiệp phải dành kinh phí đầu tư nhằm đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm; kinh phí đầu tư phát triển KH&CN của doanh nghiệp được tính vào giá thành sản phẩm. Đồng thời, Luật quy định các doanh nghiệp nhà nước phải thành lập Quỹ phát triển KH&CN. Doanh nghiệp ngoài nhà nước được khuyến khích trích thu nhập tính thuế để thành lập Quỹ phát triển KH&CN của mình (nhưng không quy định mức tối đa được trích) hoặc đóng góp vào Quỹ phát triển KH&CN của ngành, địa phương và được hưởng quyền lợi theo quy định của Quỹ. Doanh nghiệp được toàn quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng quỹ đúng mục đích thành lập.

Để khuyến khích phát triển loại hình doanh nghiệp KH&CN, Luật quy định doanh nghiệp KH&CN được hưởng ưu đãi: được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, giao quyền sử dụng hoặc quyền sở hữu kết quả KH&CN thuộc sở hữu nhà nước; được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp như doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghệ cao kể từ khi



có thu nhập chịu thuế theo quy định của Chính phủ; được miễn lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà; được ưu tiên thuê đất, cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao; được hưởng các chính sách ưu đãi về tín dụng đầu tư của Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia và các quỹ khác để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh; được ưu tiên sử dụng trang thiết bị phục vụ cho hoạt động NCKH&PTCN tại các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu KH&CN của Nhà nước.

Hội nhập quốc tế về KH&CN

Để tích cực, chủ động hội nhập quốc tế về KH&CN, bên cạnh các quy định về đa dạng

hóa các hoạt động hội nhập quốc tế (chẳng hạn như thành lập tổ chức KH&CN có vốn đầu tư nước ngoài ở Việt Nam và đầu tư thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN của Việt Nam ở nước ngoài; phát triển mạng lưới đại diện KH&CN Việt Nam ở nước ngoài; thu hút, thuê chuyên gia, nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài, chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài tham gia vào các chương trình, dự án NCKH&PTCN và các chương trình đào tạo nhân lực KH&CN và các hoạt động KH&CN hội nhập quốc tế khác...), Luật đưa ra một số quy định về các biện pháp thúc đẩy hội nhập quốc tế về KH&CN như: xây dựng một số tổ chức, nhóm nghiên cứu KH&CN đạt tiêu chuẩn khu vực, quốc tế; tăng cường hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN, hệ thống phòng thí nghiệm trọng điểm đạt tiêu chuẩn khu vực, quốc tế;

kết nối mạng thông tin tiên tiến, hiện đại của khu vực và quốc tế về nghiên cứu và đào tạo; hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ để các tổ chức, cá nhân Việt Nam tham gia các hoạt động hội nhập quốc tế về KH&CN; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia phát triển KH&CN Việt Nam.

Xác định, tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN và ứng dụng kết quả NCKH&PTCN

Xác định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN: Luật quy định cụ thể quy trình đề xuất, phê duyệt nhiệm vụ KH&CN, trong đó đề cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực trong việc đề xuất, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ KH&CN phải gắn kết với nhu cầu thực tiễn của ngành, lĩnh vực mình quản lý. Đồng thời, quy định rõ trách nhiệm và quy trình xác định nhiệm vụ KH&CN có sử dụng nguồn NSNN, quy định gửi báo cáo về việc phê duyệt và ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN về Bộ KH&CN để tổng hợp, đưa vào cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN. Luật cũng đã bổ sung quy định các biện pháp gắn kết giữa Nhà nước, doanh nghiệp và nhà khoa học trong việc xác định và thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Bên cạnh đó, để khắc phục tình trạng thiếu thông tin về hoạt động KH&CN, trùng lặp trong việc xác định nhiệm vụ KH&CN, Luật còn đưa ra các quy định về việc công bố công khai danh mục nhiệm vụ KH&CN trên trang thông tin điện tử; quy định về đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

Phương thức thực hiện nhiệm vụ KH&CN: Luật đã quy định ba phương thức thực hiện nhiệm vụ KH&CN: tuyển chọn, giao trực tiếp, do các quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực KH&CN tài trợ. Có thể nói hình thức tuyển chọn quy định trong Luật thực chất là một hình thức đặc thù của đấu thầu áp dụng trong việc lựa chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN nhằm bảo đảm tính cạnh tranh, công bằng và hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

Ứng dụng kết quả NCKH&PTCN và phổ biến kiến thức KH&CN: để tạo điều kiện cho việc ứng dụng kết quả NCKH&PTCN, Luật quy định trách nhiệm triển khai ứng dụng kết quả NCKH&PTCN của bên đề xuất đặt hàng hoặc đặt hàng thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN. Trường hợp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN không thực hiện trách nhiệm ứng dụng kết quả NCKH&PTCN sẽ không được tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN trong thời hạn ba năm kể từ ngày bị xử lý vi phạm.

Luật cũng quy định về việc khuyến khích ứng dụng kết quả NCKH&PTCN vào sản xuất, đời sống là một trong những tiêu chí chủ yếu để đánh giá năng lực của tác giả, người đứng đầu tổ chức KH&CN, doanh nghiệp; là căn cứ để Nhà nước ưu tiên khi xét tuyển chọn, giao thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước; được các quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực KH&CN xét hỗ trợ kinh phí hoạt động KH&CN. Tổ chức, cá nhân ứng dụng kết quả NCKH&PTCN và khai thác,

sử dụng các sáng chế, đặc biệt là công nghệ cao để đổi mới quản lý KT-XH, đổi mới công nghệ và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá được hưởng ưu đãi về thuế, tín dụng và các ưu đãi khác. Bên cạnh đó, Luật cũng quy định các dự án đầu tư, chương trình phát triển KT-XH sử dụng NSNN phải lập hạng mục chi cho ứng dụng, nghiên cứu và phát triển phục vụ xây dựng luận cứ khoa học trong các giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và giải quyết các vấn đề KH&CN phát sinh trong quá trình thực hiện; quy định mục đích chi NSNN nhằm đẩy mạnh ứng dụng KH&CN tại địa phương; quy định phổ biến kiến thức, truyền thông KH&CN.

Quyền sở hữu kết quả NCKH&PTCN và phân chia lợi ích từ kết quả NCKH&PTCN sử dụng NSNN

Để đảm bảo quyền lợi của nhà khoa học, nhất là đối với các NCKH&PTCN sử dụng NSNN, Luật quy định về quyền sở hữu kết quả NCKH&PTCN, trong đó quy định đối với kết quả NCKH&PTCN thuộc sở hữu nhà nước được đại diện chủ sở hữu nhà nước xét giao toàn bộ hoặc một phần quyền sở hữu, quyền sử dụng cho tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN hoặc tổ chức có khả năng thương mại hóa kết quả nghiên cứu KH&CN. Đồng thời, lợi nhuận thu được từ việc sử dụng, chuyển giao quyền sử dụng, chuyển nhượng, góp vốn bằng kết quả NCKH&PTCN sử dụng NSNN được chia cho tác giả tối thiểu 30%; phần còn lại được phân chia giữa chủ sở

hữu, cơ quan chủ trì và người môi giới.

Vinh danh các nhà khoa học, ngày khoa học

Ngoài những quy định về các loại giải thưởng KH&CN của Nhà nước, giải thưởng KH&CN của tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng, Luật còn quy định về danh hiệu vinh dự nhà nước đối với các nhà khoa học, nhà công nghệ có đóng góp đặc biệt xuất sắc cho sự nghiệp KH&CN. Bên cạnh đó, Luật còn quy định “ngày KH&CN Việt Nam” là ngày 18 tháng 5 hàng năm.

*
* *

Trên đây là những điểm mới đã được quy định trong Luật KH&CN (sửa đổi) vừa được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua. Hy vọng rằng, với những điểm mới này, hoạt động KH&CN Việt Nam trong thời gian tới sẽ có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết số 20-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế cũng như những quan điểm đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động KH&CN của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ mới ■